TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐST- DS	P, ngày 27 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh V, sinh năm 1978
  Trú tại: Khu phố N, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên
- Bị đơn: Ông Nguyễn C, sinh năm 1963 và bà Trần Thị N, sinh năm 1967; Đồng trú tại: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị Ngọc Đ, sinh năm 1978; Khu phố N, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Vợ chồng ông Nguyễn C, bà Trần Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Thanh V số tiền 275.100.000đ *(Hai trăm bảy mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng)* (Trong đó tiền nợ gốc 210.000.000đ, tiền lãi 65.100.000đ tính từ ngày 16/9/2021 đến ngày 14/5/2024) về khoản hợp đồng vay tài sản.

Về phương thức và thời gian trả nợ:

- Từ ngày 14/5/2024 đến ngày 14/6/2024 vợ chồng ông Nguyễn C, bà Trần Thị N phải trả cho bà Hồ Thị Thanh V số tiền lãi 65.100.000 (*Sáu mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng)* là dứt điểm.
- Đối với số tiền nợ gốc 210.000.000đ *(Hai trăm mười triệu đồng)*. Hàng tháng, kể từ tháng 6/2024 vợ chồng ông Nguyễn C, bà Trần Thị N phải trả cho bà Hồ Thị

Thanh V số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* cho đến khi hết nợ. Nếu vợ chồng ông C, bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng thì bà Việt có quyền yêu cầu vợ chồng ông C, bà N phải trả hết khoản nợ còn lại.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn C, bà Trần Thị N tự nguyện chịu 6.877.500đ *(Sáu triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* án phí DSST.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh V số tiền 5.250.000đ *(Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010373 ngày 10/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Sơn